

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống trong 03 năm (Vụ Đông Xuân 2020-2021, vụ Đông Xuân 2021-2022, vụ Đông Xuân 2022-2023) trên địa bàn xã Phước Hiệp

Thực hiện Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống tại xã Phước Hiệp từ năm 2020-2023; Văn bản số 765/SNN-PTNT ngày 14/03/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đăng ký hỗ trợ xây dựng Dự án/Kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống tại xã Phước Hiệp, đã được UBND tỉnh phê duyệt như sau:

#### I. Kết quả thực hiện

Trong 03 năm (Vụ Đông Xuân 2020-2021, Vụ Đông Xuân 2021-2022, Vụ Đông Xuân 2022-2023), trên địa bàn xã Phước Hiệp đã triển khai Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống theo phê duyệt tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Bình Định. Kết quả đã triển khai với tổng diện tích liên kết sản xuất là: 126 ha; số hộ tham gia liên kết là: 608 hộ; sản lượng tiêu thụ là: 1.395 tấn; Tổng số tiền được giải ngân là: 2.037.272.000 đồng (Hai tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Cụ thể như sau:

##### 1. Năm thứ nhất: Vụ ĐX 2020-2021

a) Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật đầu vụ cho nông dân: Thực hiện tại Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống tại xã Phước Hiệp là: 33.920.000 đồng.

b) Hỗ trợ giống, vật tư nông nghiệp cho nông dân:

- Diện tích liên kết sản xuất là: 126 ha.
- Số hộ tham gia là: 608 hộ
- Địa điểm thực hiện: các thôn Luật Chánh, Giang Bắc, Xuân Mỹ.
- Loại giống thực hiện liên kết: Thiên ưu 8.
- Phương thức thu mua: mua lúa tươi tại ruộng (01kg lúa tươi được quy đổi bằng 0,9 kg lúa khô) theo giá lúa khô tại thời điểm.
- Tổng sản lượng lúa tươi công ty đã thu mua là: 651.535 kg.
- Doanh thu: 4.526.252.000 đồng.

\* Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước đã được giải ngân là: **708.750.000 đồng.**

Trong đó:

- + Hỗ trợ 50% giá trị giống gốc gieo sạ là: 126.000.000đ.
- + Hỗ trợ 50% giá trị phân bón là: 406.350.000đ.
- + Hỗ trợ 50% giá trị thuốc BVTV là: 176.400.000đ.

Tất cả các khoản tiền công ty chuyên trả giá trị lúa giống đã thu mua và nguồn tiền Nhà nước hỗ trợ dự án đều đã được thanh toán đầy đủ cho hộ nông dân tham gia dự án đúng theo quy định.

## **2. Năm thứ 2: Vụ Đông Xuân năm 2021-2022**

*Hỗ trợ giống, vật tư nông nghiệp cho nông dân:*

- Diện tích liên kết sản xuất 106 ha, giảm 20 ha so với tổng số diện tích được phê duyệt, nguyên nhân do thu hồi diện tích mở đường từ An Nhơn đến Tây đàm và từ ĐH 42 đến đường liên xã Phước Hiệp - Phước Lộc và một số khu ruộng trũng khi nông dân sạ xong bị ngập úng, chết giống phải sạ lại bằng giống khác.

- Số hộ tham gia: 467 hộ, giảm 141 hộ so với tổng số hộ đã được phê duyệt.
- Địa điểm thực hiện: các thôn Luật Chánh, Giang Bắc, Xuân Mỹ.
- Loại giống thực hiện liên kết VNR20 và ĐB6.

- Phương thức thu mua: Mua lúa khô thành phẩm đạt chất lượng làm giống. Giá lúa thu mua tại thời điểm là, hộ nông dân bán (01 kg lúa giống khô được quy đổi bằng 1,2 kg).

- Sản lượng lúa giống công ty đã thu mua là 151,5 tấn (đạt 28,5% so với hợp đồng, nguyên nhân: Thời điểm sắp thu hoạch trời mưa to gây đổ ngã làm mất chất lượng giống nên không thu mua được trên 70% diện tích).

- Tổng doanh thu: 1.201.395.000 đồng.

\* *Kinh phí hỗ trợ của nhà nước đã giải ngân là: 596.250.000 đồng, trong đó:*

- + Hỗ trợ 50% giá giống là: 106.000.000 đồng.
- + Hỗ trợ 50% giá trị phân bón là: 341.850.000 đồng.
- + Hỗ trợ 50% thuốc bảo vệ thực vật là: 148.400.000 đồng.

Số tiền thu mua lúa giống và các khoản hỗ trợ của nhà nước, HTX NN đã tiến hành thanh toán cho hộ nông dân đúng quy định.

## **3. Năm thứ 3: Vụ Đông xuân 2022-2023**

*Hỗ trợ giống, vật tư nông nghiệp cho nông dân:*

- Diện tích thực hiện liên kết sản xuất là: 124,15 ha, giảm 1,85 ha. Nguyên nhân giảm do diện tích thu hồi mở đường tuyến An Nhơn đi Tây đàm.

- Số hộ tham gia là: 607 hộ.
- Loại giống được thực hiện: Thiên ưu 8 và Đài thơm 8.

- Phương thức thu mua: mua lúa tươi tại ruộng (cứ 1 kg lúa tươi được quy đổi bằng 0,85 kg lúa khô) giá lúa khô thu mua tại thời điểm.

- Tổng sản lượng lúa tươi đã thu mua là: 591.025 kg.
- Tổng doanh thu là: 4.004.608.680 đồng.
- \* *Kinh phí hỗ trợ của nhà nước đã giải ngân là: 698.352.800 đồng.*

Trong đó:

- + Hỗ trợ 50% giá giống: 124.170.000 đồng.
- + Hỗ trợ 50% giá trị phân bón: 400.372.800 đồng.
- + Hỗ trợ 50% giá trị thuốc BVTV: 173.810.000 đồng.

Tiền thu mua lúa giống và kinh phí hỗ trợ của nhà nước đã thanh toán cho hộ dân kịp thời, đầy đủ, đúng theo quy định.

#### **4. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết**

Kinh phí hỗ trợ 30% (theo khoản 1 Điều 6 Quyết định 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh); Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ cho HTX NN Phước Hiệp xây dựng nhà máy sấy lúa năm 2021 không thực hiện được do HTX không đủ kinh phí đối ứng. Tuy nhiên, năm 2022, huyện đã hỗ trợ theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện, về quy định mức hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, với cơ chế: huyện 50%, UBND xã Phước Hiệp 30% HTX NN Phước Hiệp 20% để xây dựng nhà máy sấy lúa cho HTX với tổng giá trị xây lắp: 904.517.000 đồng. Trong đó, huyện hỗ trợ 50%: 452.258.500 đồng, xã 30%: 271.355.100 đồng, HTX NN 20%: 180.903.400 đồng.

## **II. Đánh giá chung**

### **1. Kết quả đạt được**

- Sản xuất cùng một loại giống lúa, có cùng thời gian sinh trưởng trên một cánh đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý dịch hại, điều tiết tưới tiêu, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm.

- Nông dân ứng dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích.

### **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Về khách quan: Thời tiết vụ Đông xuân diễn biến bất thường ở 2 thời điểm: lúa mới gieo sạ và trổ đều - chín sấp, một số diện tích mất giống phải sạ lại, dễ ngã ảnh hưởng chất lượng giống.

- Về chủ quan: Hợp đồng giữa công ty tham gia liên kết và HTX chưa chặt chẽ nên việc chốt giá thu mua của Công ty thấp hơn giá thị trường tại thời điểm, do đó đã ảnh hưởng đến sản lượng thu mua. Mặt khác, xu thế nông dân hiện nay sản xuất bán lúa phơi một nắng nên hợp đồng thu mua lúa khô khó thực hiện vì điều kiện sân phơi ở nông hộ nhỏ, không đảm bảo chất lượng giống.

### **III. Về đăng ký các Dự án/Kế hoạch hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/07/2019 của UBND tỉnh**

Trên địa bàn huyện, UBND huyện đã phê duyệt các kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/07/2019 của UBND tỉnh Bình Định ban hành quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, gồm: Quyết định số 8481/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 về phê duyệt hỗ trợ Kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống tại HTX NN Phước Sơn 1, với diện tích 25,5 ha, số hộ tham gia là 148 hộ, thời gian thực hiện liên kết là 03 vụ (Vụ ĐX 2022-2023, Vụ thu 2023, Vụ ĐX 2023-2024), tổng kinh phí hỗ trợ là: 500.656.500 đồng; Quyết định số 8481/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 phê duyệt hỗ trợ Kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống tại HTX NN Phước Sơn 2, với diện tích 22 ha, số hộ tham gia là 92 hộ, thời gian thực hiện liên kết là 03 vụ (Vụ ĐX 2022-2023, Vụ ĐX 2023-2024, Vụ ĐX 2024-2025), tổng kinh phí hỗ trợ là: 940.753.400 đồng; Quyết định số 11952/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 phê duyệt hỗ trợ Kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống tại HTX NN Phước Hiệp; các địa phương khác hiện nay không có doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, do vậy không có nhu cầu đăng ký.

### **IV. Đề xuất kiến nghị:**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương thực hiện liên kết theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP và Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/07/2019, đề nghị tỉnh giới thiệu các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp địa phương trong thời gian đến.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống tại xã Phước Hiệp, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/01/202, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chi cục PTNT;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- CVP, PCVP KT;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**